

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI LIÊN BANG NGA

HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - LB NGA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 2 tháng đầu năm 2025, kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên Bang Nga đạt 737,4 triệu USD, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu đạt 346,7 triệu USD, giảm 2%; nhập khẩu đạt 390,7 triệu USD, giảm 2%. Thâm hụt thương mại với Liên Bang Nga đạt khoảng 44 triệu USD.

Về xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Liên Bang Nga trong 2 tháng đầu năm 2025 đạt 346,7 triệu USD. Cụ thể:

Xuất khẩu của Việt Nam sang Nga trong 2 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: USD

Mặt hàng	02T2024	02T2025	Tăng/giảm
Hàng thủy sản	29.097.929	29.328.446	0,8%
Hàng rau quả	7.901.611	7.459.122	-5,6%
Hạt điều	12.458.185	7.977.902	-36%
Cà phê	71.330.848	94.130.370	32%
Chè	1.608.546	2.147.036	33,5%
Hạt tiêu	2.167.748	3.316.044	53%
Gạo	951430	631.896	-33,6%
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	4.011.605	2.865.076	-28,6%
Sản phẩm từ chất dẻo	5.107.714	4.102.845	-19,7%
Cao su	5.185.222	4.687.769	-9,6%
Sản phẩm từ cao su	1.702.057	1.781.559	4,7%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô dù	2.571.860	1.483.537	-42,3%
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	141.364	58.220	-58,8%
Gỗ và sản phẩm gỗ	527.908	843.455	59,8%
Hàng dệt may	119.988.162	87.883.596	-26,8%
Giày dép các loại	509.007	2.057.309	304,2%
Sản phẩm gốm sứ	177.718	97.399	-45,2%
Sắt thép các loại	102.520	136.938	33,6%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	3.875.565	1.141.879	-70,5%

Mặt hàng	02T2024	02T2025	Tăng/giảm
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	28.943.795	31.391.493	8,5%
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	364.156	1.264.113	247,1%
Hàng hóa khác	53.645.259	61.889.392	15,4%

Trong 2 tháng đầu năm 2025, hàng thủy sản đã vượt qua giai đoạn giảm mạnh hồi tháng 1 và đạt 29,4 triệu USD, tăng trưởng dương 0,8%; chè đạt 2,1 triệu USD (tăng 33,5%); gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 843 ngàn USD (tăng gần 60%); giày dép các loại đạt 2,06 triệu USD (tăng hơn 304%); đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận đạt 1,3 triệu USD (tăng 247%).

Nhóm hàng giảm xuất khẩu bao gồm: hàng rau quả đạt 7,5 triệu USD (giảm 5,6%); hạt điều đạt 7,98 triệu USD (giảm 36%), bánh kẹo, ngũ cốc đạt 2,87 triệu USD (giảm 33,6%); túi xách, va li, mũ, ô, dù đạt 1,48 triệu USD (giảm 42,3%); hàng dệt may đạt 87,9 triệu USD (giảm 26,8%).

Đáng chú ý, nhiều mặt hàng trong nhóm nông sản, nông sản nguyên liệu vẫn tiếp tục hưởng lợi từ việc tăng giá toàn cầu, nên dù khối lượng xuất khẩu giảm nhưng giá trị giảm ít hơn, có trường hợp còn tăng. Điển hình như hạt điều giảm 52,6% về khối lượng nhưng giá trị giảm 36%; cao su giảm 32,7% về khối lượng và giảm 9,6% về giá trị; hạt tiêu giảm 16,2% về khối lượng nhưng tăng 53% về giá trị; cà phê giảm 24,8% về khối lượng nhưng tăng 32% về giá trị. Cà phê cũng đang là mặt hàng xuất khẩu dẫn đầu về giá trị với 94,1 triệu USD sau 2 tháng đầu năm, vượt qua hàng dệt may.

Về nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Nga 2 tháng đầu năm 2025 đạt 390,7 triệu USD. Cụ thể:

Nhập khẩu của Việt Nam từ Nga trong 02 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: USD

Mặt hàng	02T2024	02T2025	Tăng/giảm
Hàng thủy sản	16.459.418	11.098.602	-32,6%
Lúa mì	13.903.872	33.229.230	139%
Quặng và khoáng sản khác	8.217.704	11.806.524	43,7%
Than các loại	188.187.154	140.135.645	-25,5%
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	386.950	4.806.102	1142%
Hóa chất	7.299.623	14.091.712	93%
Sản phẩm hóa chất	95.918	405.793	323,1%
Dược phẩm	4.767.401	8.876.501	86,2%
Phân bón các loại	75.348.683	57.208.991	-24,1%
Chất dẻo nguyên liệu	12.064.929	19.461.356	61,3%
Cao su	5.109.305	7.617.989	49,1%

Mặt hàng	02T2024	02T2025	Tăng/giảm
Gỗ và sản phẩm gỗ	6.729.503	3.385.681	-49,7%
Giấy các loại	655.235	351.271	-46,4%
Sắt thép các loại	-	187.500	-
Sản phẩm từ sắt thép	8.107.088	10.260.508	26,6%
Kim loại thường khác	7.188.838	5.009.989	-30,3%
Máy móc. thiết bị. dụng cụ. phụ tùng khác	2.223.966	4.080.421	83,5%
Dây điện và dây cáp điện	75.837	56.022	-26,1%
Ô tô nguyên chiếc các loại	-	8.147.028	-
Linh kiện. phụ tùng ô tô	2.639.604	526.543	-80,1%
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	441.458	511.194	15,8%
Hàng hóa khác	38.875.559	49.447.372	27,2%

Trong 2 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu nhiều mặt hàng tăng trưởng ở mức cao so với cùng kỳ 2024. Lúa mì đạt 33,2 triệu USD (tăng 139%); quặng và các loại khoáng sản khác đạt 11,8 triệu USD (tăng 43,7%); sản phẩm khác từ dầu mỏ đạt 4,8 triệu USD (tăng 11 lần); hóa chất đạt 14,1 triệu USD (tăng 93%); sản phẩm hóa chất đạt 406 ngàn USD (tăng 323%); chất dẻo nguyên liệu đạt 19,5 triệu USD (tăng 61,3%); cao su đạt 7,6 triệu USD (tăng 49%); dược phẩm đạt 8,9 triệu USD (tăng 86,2%); máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 4,1 triệu USD (tăng 83,5%).

Đáng chú ý, mặt hàng than các loại đạt 140,1 triệu USD, giảm 25,5% về giá trị nhưng tăng 3,7% về khối lượng; phân bón đạt 57,2 triệu USD, giảm 24,1% về giá trị nhưng tăng 42,6% về khối lượng, cho thấy giá nhập hai nhóm hàng này có chiều hướng giảm sau thời gian tăng mạnh liên tục trong năm 2024.

Nhóm hàng giảm nhập khẩu mạnh gồm: hàng thủy sản đạt 11,1 triệu USD (giảm 32,6%); gỗ và sản phẩm gỗ đạt 3,4 triệu USD (giảm 49,7%); linh kiện phụ tùng ô tô đạt 526 ngàn USD (giảm 80,1%).